

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 95/2022/HS-ST.

Ngày: 23/9/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum và nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Tuấn K. Tên gọi khác: N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1993, tại Gia Lai; Nơi cư trú: Số N, tổ M, Phường P, TP. P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Mỹ K1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: 0; Tiền án: 02. Ngày 18/12/2013, Vũ Tuấn K bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên án 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo bản án số 67/2013/HSPT. Đến ngày 06/10/2018 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích); Ngày 19/02/2020, Vũ Tuấn K bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tuyên án 01 năm 06 tháng tù giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 08. Đến ngày 11/03/2021, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích); Bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến nay. "Có mặt".

2. Nguyễn Thái Duy S (tên gọi khác: Ó), sinh ngày 08/5/1992, tại Gia Lai; Nơi cư trú: Số S, đường T, tổ L, P, TP. P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1969 và bà Thái Thị Kim A, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 02. Ngày 12/3/2012, Nguyễn Thái Duy S bị Ủy ban nhân dân TP. P áp dụng biện pháp xử lý hành chính: đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 12/3/2012. Đến ngày 16/4/2013 Nguyễn Thái Duy S chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 (Được coi là chưa bị xử phạt vi phạm

hành chính); Ngày 18/12/2013, Nguyễn Thái Duy S bị Toà án nhân dân thành phố P tuyên án 06 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*" theo bản án số 196/2013/HS-ST. Đến ngày 25/06/2018 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích); Ngày 20/08/2020, Nguyễn Thái Duy S bị Toà án nhân dân thành phố P tuyên án 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 100. Đến ngày 28/12/2020 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích). Bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến nay. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Mỹ K2, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ P, Phường P, TP. P, tỉnh Gia Lai. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/04/2022, Vũ Tuấn K (tên gọi khác: N) đến nhà Nguyễn Thái Duy S (Tên gọi khác: Ó) chơi, tại đây K rủ S góp tiền đi TP. K mua ma túy về sử dụng. S đồng ý góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) còn K góp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-138.61 chở S đi đến khu vực cầu Đ, Phường L, TP. Kon Tum gặp đối tượng tên T (N (Chưa xác định được nhân thân lai lịch). K hỏi đối tượng tên T để mua ma túy loại Heroin với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thì T đồng ý và nói K và S đứng đợi. Sau đó, T đi xe taxi (Chưa xác định được biển số và hãng xe) quay lại gặp K và S nói: "*Đồ (ma túy) để trong bao thuốc lá hiệu con Ó, giấu dưới gốc cây bên lề đường đối diện*" và chỉ tay về phía nơi cất giấu ma túy. Sau đó, S đi bộ đến chỗ T đã chỉ, nhặt lên một vỏ bao thuốc lá, kiểm tra bên trong thấy 01 (một) gói giấy bạc và 01 (một) bì ni lông dán kín quần lại bằng băng keo màu đen. S rút bỏ bao thuốc lá và cầm trên tay số ma túy trên. Sau đó, K trả tiền mua ma túy cho T rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-138.61 chở theo S đi về lại TP. P. Trên đường đi về, S mở bì ni lông bên trong có chứa chất cục bột màu trắng ra nếm thử thì thấy đây không phải là ma túy và đưa cho K nếm thử thì K thấy không phải là ma túy. K và S đã điều khiển xe mô tô đi vào hẻm N đường P, TP. K để tự kiểm tra xem chất bột trắng có phải là ma túy không thì gặp Công an TP. K. Phát hiện lực lượng Công an nên K và S đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, S ngồi sau đã ném 01 (một) gói giấy bạc và 01 (một) bì ni lông vào bụi cây bên đường thì bị Công an TP. K tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 91/KL – KTHS ngày 28/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định **không chứa thành phần các chất ma túy thường gặp**, có khối lượng **5,437 gam**; Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong trong phong bì

đánh số “02” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,141 gam**, là loại **Heroin**.

Tại bản kết luận giám định số 716/KL – KTHS ngày 03/6/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) có khối lượng **5,191 gam** gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy.

- Việc thu giữ vật chứng vụ án và vật chứng chuyển đề nghị xử lý gồm: Cơ quan Điều tra Công an thành phố K đã thu giữ và chuyển cơ quan Thi hành án chờ xử lý theo quy định của pháp luật 4,58 gam (*Bốn phẩy năm tám*) chất rắn màu trắng dạng cục, bột (còn lại sau giám định); 0,128 gam (*Không phẩy một hai tám*) là ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định); 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Mỹ K1 (mẹ của của Vũ Tuấn K) 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-138.61 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cáo trạng số: 73/CT-VKSTPKT ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Vũ Tuấn K (Tên gọi khác: N) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS); bị cáo Nguyễn Thái Duy S (tên gọi khác: Ó) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tuấn K từ 05 năm đến 06 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Duy S từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị đối với vật chứng đã lý xử không đề cập đến nữa; Tịch thu tiêu hủy 4,58 gam (*Bốn phẩy năm tám*) chất rắn màu trắng dạng cục, bột (còn lại sau giám định); 0,128 gam (*Không phẩy một hai tám*) Heroine (còn lại sau giám định); 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng là các vật chứng cầm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng. Về án phí HSST buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Tại phiên tòa xét xử, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Khoảng gần 20 giờ ngày 26/04/2022, Vũ Tuấn K và Nguyễn Thái Duy S đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp trên người 0,141 gam (Không phẩy một bốn một) Heroine và 5,437 gam (Năm phẩy bốn ba bảy) không chứa thành phần các chất ma túy thường gặp, nhằm mục đích sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi tàng trữ trái phép ma túy là loại Heroine với khối lượng là 0,141 gam được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm mua bán, tàng trữ; Đối với khối lượng 5,437 gam (Năm phẩy bốn ba bảy) chất rắn màu trắng dạng cục, bột không chứa thành phần các chất ma túy thường gặp, các bị cáo góp tiền với nhau mua ma túy để sử dụng, cả hai bị cáo đều ý thức được rằng đó là chất ma túy. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Đối với bị cáo Vũ Tuấn K, trước đó đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” nên hành vi của Vũ Tuấn K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ, quản lý chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Vũ Tuấn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS); bị cáo Nguyễn Thái Duy S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người góp tiền ít hơn nhưng là người khởi xướng, rủ rê, thực hành tích cực (dùng phương tiện chở bị cáo S, trực tiếp gặp người bán ma túy và đưa tiền mua bán ma túy); còn bị cáo S là người góp tiền nhiều hơn, là người thực hành đi nhận ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Đối với bị cáo Nguyễn Thái Duy S, năm 2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên lần phạm tội này tài sản định giá không đủ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nhưng trước đó vào năm 2013 Nguyễn Thái Duy S đã từng bị kết án về tội: “*Cướp tài sản*” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội vào năm 2020 vẫn đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy lần bị kết án vào năm 2020 không thuộc trường hợp tái phạm. Đối với lần phạm tội này của Nguyễn Thái Duy S, chưa được xóa án tích nhưng nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên Nguyễn Thái Duy S phải chịu

tình tiết tăng nặng TNHS “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, từng bị kết án nhiều lần, chưa được xóa án tích không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tu dưỡng thành người công dân lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, ý thức của các bị cáo là mua ma túy về tàng trữ sử dụng trong đó có 5,437 gam dạng bột không có chất ma túy, việc giám định không có chất ma túy là ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo, nếu các bị cáo không bị lừa thì khối lượng ma túy là nhiều nên cần xử các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tình chất mức độ hành vi nguy hiểm mà các bị cáo gây lên; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và sống biết tôn trọng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung; Bị cáo K không có nghề nghiệp; cả hai bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với nam thanh niên tên T (N) (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Vũ Tuấn K; Nguyễn Thái Duy S. Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp; các bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 81B1.138.61 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Mỹ K1. Tuy nhiên bà K1 không biết việc K và S sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an TP. K không xử lý đối với bà K1 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Tuấn K và Nguyễn Thái Duy S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn K (Tên gọi khác: N) và Nguyễn Thái Duy S (Tên gọi khác: Ó) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn K 05 (*Năm*) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/4/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Duy S 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/4/2022.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy:

+ 4,58 gam (*Bốn phẩy năm tám*) chất bột màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu M1) còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả hoàn trả nêu trên, được niêm phong trong phong bì số 716/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu P và Nguyễn Văn Đ;

+ 0,128 gam (*Không phẩy một hai tám*) ma túy loại Heroine được đựng trong 01 (Một) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì số 91/KL-KTHS (M2) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định);

+ 01 (Một) ống kim tiêm đã qua sử dụng.

(Biên bản giao vật chứng ngày 19/9/2022).

- Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Tuấn K và Nguyễn Thái Duy S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2022) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình phúc phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung

